

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Sử và Bà Mai Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Thuyền U, sinh năm 1991 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại tổ 2A, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị L (là người bị hại đã chết vụ án), bị cáo có chồng là anh Lê Hạt Đ, sinh năm 1984 và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2019 cho đến ngày 12/4/2019 được tại ngoại “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị Thuyền U (bị cáo là người hạn chế năng lực nhận thức):

Ông Trần Văn T, sinh năm 1955; nơi cư trú ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (cha ruột của bị cáo) “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thuyền U:

Ông Trịnh Đắc H - Luật sư Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị L (đã chết):

Anh Hồ Đông T, sinh năm 1994; nơi cư trú ấp 01, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước (*cháu ruột của người bị hại*) “có mặt”.

Người làm chứng:

Chị Lê Thị K, sinh năm 1992; nơi cư trú tổ 4, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; nơi cư trú tổ 3B khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Cháu Trần Kim T (tên gọi khác: B), sinh ngày 10/12/2012; nơi cư trú ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người được cử làm người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Trần Kim T:

Bà Lê Thị Hương G - Chủ tịch Hội phụ nữ phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thuỳ U là con ruột bà Lê Thị L và sống cùng bà L tại số nhà 157, tổ 2A, khu phố S, phường T, thành phố Đ. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, U đi làm về đến nhà thì phát hiện bà L bị ngã và nằm bất tỉnh trong nhà tắm, trên người có vết thương, do vậy U lôi bà L ra để nằm trên nền nhà bếp gần cửa nhà tắm rồi dùng bông băng lau chùi vết thương cho bà L nhưng bà L vẫn không tỉnh lại. Thấy vậy nhưng U vẫn không đưa bà L đi cấp cứu mà bỏ mặc bà L nằm dưới nền nhà rồi sinh hoạt và đi làm bình thường. Hàng ngày, U đi làm về nhìn thấy bà L và chỉ hỏi bà có ăn gì không rồi bỏ mặc bà L nằm trên nền nhà bếp chứ không quan tâm chăm sóc, không cho ăn uống hay đưa đi Bệnh viện để điều trị. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/4/2019, U đi làm về thì phát hiện bà L đã chết. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn không có tiền làm đám tang cho bà L, hơn nữa sợ mọi người nghi ngờ U xâm hại đến tính mạng bà L (vì trong cuộc sống hàng ngày giữa U và bà L thường hay mâu thuẫn cãi vã nhau) nên U nảy sinh ý định vứt bỏ xác chết bà L ra ngoài đường để nếu ai phát hiện thì báo chính quyền địa phương chôn cất. Do vậy, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày U dùng 01 tấm da (loại da bọc yên xe máy) quấn thi thể bà L rồi dùng chiếc chiếu nhựa màu xanh quấn phía ngoài, rồi dùng chiếc bao (loại bao đựng gạo) bọc 02 chân bà L lại. Sau đó U đưa thi thể bà L từ phòng bếp ra ngoài hiên nhà bỏ lên phía sau xe mô tô Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942 (là xe của U) rồi lấy dây nylon buộc lại, tiếp đến U để con gái là cháu Trần Kim Thy, sinh năm 2012 lên ngồi trên ba ga trước của xe mô tô rồi điều khiển xe chở thi thể bà L ra khu tập kết rác trên đường N, thuộc tổ 3B, khu phố S, phường T,

thành phố Đ và để ở đó. Sau đó, U chở cháu T về nhà lau chùi khu vực nhà bếp và nhà tắm để xóa dấu vết.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, chị Lê Thị K là công nhân vệ sinh của Xí nghiệp công trình công cộng thành phố Đ đi gom rác trên đường N đến khu vực tập kết rác thuộc tổ 3B, khu phố S, phường T, thành phố Đ thì phát hiện thi thể của bà Lê Thị L được cuốn trong 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh để nằm trong bãi rác nên chị K hô hoán thì có ông Nguyễn Văn H cầm đèn pin đi sang nhìn thấy xác chết nên đã báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 30^{BF}/19 ngày 06/4/2019 của Bệnh viện Quân y 175, kết luận: Xơ hóa hệ thống động mạch vành kèm nhồi máu cơ tim cấp; bệnh xơ gan.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 127/128/146/2019/HP ngày 08/4/2019 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trong mẫu mẫu phủ tạng, máu và nước tiểu vụ “Chưa rõ tung tích”, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 04 tháng 4 năm 2019 không tìm thấy các độc chất thường gặp kể trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/2019/GĐPY ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tử thi bà Lê Thị L bị nhồi máu cơ tim cấp gây suy tim cấp dẫn đến tử vong. Nạn nhân tuổi cao, già yếu, có bệnh lý mạn tính tim mạch và gan.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KL-VPYTW ngày 08/7/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Trần Thị Thuỳ U: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh “Rối loạn nhân cách dạng phân liệt (F60.1 – ICD.10)”. Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại đường N, thuộc tổ 3B, khu phố S, phường T, thành phố Đ thu được: 01 cái chiếu nhựa màu xanh – vàng – trắng có chữ “CHIEU NHUA PHUONG HOA”; 01 tấm nhựa, một mặt màu xám và một mặt màu xanh – đen, kích thước (1,17 x 0,65)m (tấm nhựa được ghép nối bởi hai tấm khâu bằng chỉ màu trắng), trên mặt màu xám có chữ “yên 2019” ghi bằng mực bút bi màu đỏ, kích thước (3,2 x 1,0)cm, cách trung tâm chữ này 48,0cm có chữ “a” ghi bằng mực bi màu xanh, kích thước (3,7 x 2,9)cm; 01 sợi lông, tóc màu đen dài 11,0cm trên mặt màu xám tấm nhựa; 02 sợi dây nilông màu xanh dài 1,8m và 1,1m, mỏng gấp nhiều nếp gấp dọc dây, bản rộng khi gỡ nếp gấp là 5,0cm; 01 bao (dạng bao xác rắn) màu xanh, kích thước (73,0 x 49,0)cm, một mặt bao có chữ “GAO ĐẶC SẢN BỤI SỮA” màu đỏ, loại 25 kg; 01 sợi dây nilông màu xanh dài 1,62m, mỏng gấp nhiều nếp gấp dọc dây, bản rộng khi gỡ nếp gấp là 5,0cm buộc bao chùm chân tử thi; 02 sợi lông, tóc màu đen rối xen trong nút buộc bao chùm chân tử thi; 02 sợi lông, tóc màu đen dài 13,5cm và 13,0cm mặt trong cẳng chân phải tử thi; Băng màu trắng dính cố định bởi hai đoạn băng keo trong, dài 12,7cm và 10,6cm, bản rộng 1,8cm (dạng hình dấu “x”) mặt trong đầu gối phải tử

thi; Bông màu trắng dính cố định bởi 03 đoạn băng keo trong, dài 13,8cm, 12,7cm và 11,0cm, bản rộng 1,8cm trên khuỷu tay trái; Bông dán 01 đoạn băng keo trong dài 7,0cm trên khớp khuỷu tay trái; 01 sợi lông, tóc màu đen dài 17,0cm trên khuỷu tay trái tử thi; Bông màu trắng dính bởi 02 đoạn băng keo dài 9,5cm và 8,8cm, bản rộng 1,8cm (dạng hình dấu “x”) trên mặt bên trái tử thi; 01 miếng băng keo cá nhân trên mặt trước cánh tay trái; 01 bịch nylon màu trắng trong, đáy rộng 29,5cm trên mặt đường nhựa hướng vào khu phố T; Nhiều giấy ẩm ướt ngấm dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trong bịch nylon màu trắng trong, đáy rộng 29,5cm trên mặt đường nhựa hướng vào khu phố T; 01 chai cồn 90⁰ loại 60ml trong bịch nilông màu trắng trong, đáy rộng 29,5cm trên mặt đường nhựa hướng vào khu phố T.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại số nhà 157, tổ 2A, khu phố S, phường T, thành phố Đ thu được: 01 cái kéo (dạng kéo bấm) dài 10,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại có bản rộng nhất 1,2cm dưới chiều trên giường phòng ngủ thứ nhất; 01 cái kéo dài 13,0cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại có bản rộng nhất đo được 1,2cm dưới chiều trên giường phòng ngủ thứ nhất; 01 sợi dây nilông màu xanh dài 2,56m, mỏng gấp nhiều nếp gấp dọc dây, bản rộng khi gỡ nếp gấp là 5,0cm, buộc góc màn hướng Đông Nam phòng ngủ thứ nhất; 01 sợi dây nilông màu xanh dài 1,74m, mỏng gấp nhiều nếp gấp dọc dây, bản rộng khi gỡ nếp gấp là 5,0cm, hai đầu dây được buộc cố định vào hai đầu khung kim loại và khung kim loại màu trắng (dạng gác бага giữa xe máy); 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trong tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 01 quần đùi vải màu xanh nhạt trong tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 01 áo thun ngắn tay có hoa văn màu đỏ trắng trong tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 07 tờ tiền mệnh giá 200.000 Việt Nam đồng, 01 tờ 100.000 Việt Nam đồng, 01 tờ 50.000 Việt Nam đồng, 04 tờ 10.000 Việt Nam đồng trong túi (dạng ví tiền) nền màu vàng, hoa văn màu xanh đỏ trong tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; Sổ tạm trú màu xanh số 100048487 mang tên chủ hộ Trần Thị Thuyền U trong túi nylon (dạng túi đựng hồ sơ) tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 01 giấy khai sinh mang tên Trần Thị Thuyền U trong túi nylon (dạng túi đựng hồ sơ) tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 01 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Trần Thị Thuyền U trong túi nylon (dạng túi đựng hồ sơ) tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 01 giấy chứng minh nhân dân số 285235346 mang tên Trần Thị Thuyền U trong túi nylon (dạng túi đựng hồ sơ) tủ hướng Tây Bắc phòng ngủ thứ nhất; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Mastel có số IMEI1: 863220021468293, số IMEI2: 863320021468301 bên trong có 01 sim hiệu Mobifone có mã: 8401120233385369 trong 01 hộp giấy trên bàn gỗ kích thước (0,96 x 0,74 x 0,45)m sát tường hướng Nam trong phòng ngủ thứ nhất; 01 điện thoại hiệu Mastel màu đen loại cảm ứng, mặt sau máy có ghi chữ “yên” bằng bút mực, số IMEI1: 351660076427463, số IMEI2: 351660076627864 bên trong có 01 sim hiệu Viettel có mã: 8984040654005092540 trong 01 hộp giấy trên bàn gỗ kích thước (0,96 x 0,74 x 0,45)m trong phòng ngủ thứ nhất; 01 bịch nylon màu xanh trắng kích thước (13,0 x 9,0)cm, mặt ngoài có chữ “Storm thuốc trừ chuột” trong tình trạng đã cắt miệng túi và 03 viên nén màu xanh, kích thước mỗi viên (2,7x2,0x1,3)cm trong bịch nylon màu xanh trên góc bàn gỗ kích thước (0,96x0,74x0,45)m sát tường hướng Nam, trong phòng ngủ thứ nhất; 01 mảnh giấy, kích thước (20,6 x 14,5)cm, một mặt có chữ “PHIẾU ĐÁNH

GIÁ CỦA CÔNG NHÂN”, một mặt có ghi chữ bằng bút mực màu xanh có nội dung “Bà già cả, lớn tuổi lại cô quạnh tôi là hàng xóm, tôi ko biết giúp cách nào, nay tôi thả bà ở đây ai có cách gì thì giúp cho bà tôi cảm ơn rất nhiều, bà bị trượt chân té ngã ở nhà tôi, thấy bà cô quạnh lại ko con cái tôi cho ở, ai ngờ bà lại như vậy..! bà tên là Lê Thị L sinh năm 1948. Quê quán Huyện Bình Sơn – Tỉnh Quảng Ngãi. Nay thường trú tại tổ 2b, KP: S, Phường: T, Tp: Đ tỉnh: Bình Phước” trên bàn gỗ kích thước (0,96x0,74x0,45)m sát tường hướng Nam trong phòng ngủ thứ nhất; 01 tấm nhựa một mặt màu xám và một mặt màu xanh – đen, kích thước (1,37 x 0,97)m; 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đã qua sử dụng đang trong trạng thái cuộn tròn, phần còn lại có đường kính 7,0cm, cao 6,0cm trong bọc nilon trên bàn vị trí số 4; 01 lọ nhựa màu trắng, mặt ngoài có chữ “NƯỚC OXI GIÀ” trong bọc nilông trên bàn vị trí số 4, 01 cuộn bông gòn màu trắng, kích thước (8,0 x 8,0 x 10,0)cm trong bọc nilông; 01 cuộn băng keo trong, bản rộng 1,8cm, trong tình trạng đã qua sử dụng trong bọc nilông trên bàn; 02 băng keo cá nhân chưa qua sử dụng trong bọc nilông trên bàn; 01 sợi dây nilông màu xanh đang được cuộn tròn, có chiều dài đo được là 12,8m, mỏng gấp nhiều nếp gấp dọc dây, bản rộng khi gỡ nếp gấp là 5,0cm trong hộp giấy màu đỏ kích thước (27,0 x 7,0 x 27,0)cm, mặt bên ngoài có chữ “ORIO”; 01 gối (dạng gối gối đầu) vỏ ngoài bằng vải màu xanh nhạt, hoa văn màu trắng, kích thước (53,0 x 56,0 x 10,0)cm, trên bề mặt gối có dấu vết màu nâu đỏ bám dính, kích thước (0,5 x 0,2)cm trên gối nhựa; 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Thị L, 01 chứng minh nhân dân số 210427472 mang tên Lê Thị L trong túi nilon màu trắng và túi hồ sơ màu vàng trong tủ kim loại phòng ngủ thứ hai; 01 viên dạng thể rắn màu đỏ, kích thước (2,5x1,1x0,5)cm trong tủ kim loại phòng ngủ thứ hai; 01 sợi dây kim loại màu vàng, dài 50,0cm, bản rộng 0,2cm trong tủ kim loại phòng ngủ thứ hai; 02 giấy sang nhượng đất mang tên Võ Thị Kim A, 01 đơn khiếu nại mang tên Lê Thị L trong túi nilon màu trắng và túi hồ sơ màu vàng trong tủ kim loại phòng ngủ thứ hai; 01 giấy sang nhượng đất vườn mang tên Nguyễn Thị Kim P (bên bán) và Phạm Ngọc H (bên mua) trong túi nilon màu trắng và túi hồ sơ màu vàng trong tủ phòng ngủ thứ hai; 01 tấm nhựa một mặt màu xám và một mặt màu xanh – đen, kích thước (1,38x0,94)m trên giường gỗ phòng ngủ thứ hai; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI: 354587/05/282923/9, bên trong có 01 sim hiệu Viettel mã 8984048604090872131 trên giường gỗ phòng ngủ thứ hai; 01 cái màn màu xanh, tại góc màn hướng Tây Bắc bám dính chất bẩn màu nâu đen trên giường gỗ phòng ngủ thứ hai; Nhiều sợi nhựa màu xanh – trắng – vàng nằm rải rác, trong đó sợi dài nhất màu xanh đo được có kích thước (11,5x0,2)cm; 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu đỏ, có đáy 7,0cm, cao 17,0cm, bên trong có chứa chất lỏng cao 7,5cm so với đáy bình dưới gầm giường hướng Bắc trong phòng ngủ thứ hai; 01 sợi dây nilông dài 60,0cm và 03 sợi dây màu xanh và màu vàng được buộc cố định với nhau tạo thành đoạn dài 1,60m trong giỏ nhựa màu đỏ sát mép hướng Đông cửa phụ; 01 cái kéo dài 23,1cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, phần lưỡi kéo bằng kim loại có bản rộng nhất là 2,0cm trong giỏ nhựa; 02 sợi lông, tóc trong đó 01 sợi màu đen dài 7,0cm và 01 sợi màu trắng bạc dài 24,5cm trên mặt ngoài xô nhựa trong phòng vệ sinh; 04 sợi dây nilông màu xanh, mỏng gấp nhiều nếp gấp dọc dây, bản rộng khi gỡ nếp gấp là 5,0cm, trong đó 01 sợi dài 33,0cm và 03 sợi còn lại trong trạng thái cuộn tròn và được buộc cố định vào nhau có tổng chiều dài

đo được là 2,72cm trong túi nilông màu trắng đeo trên mặt ngoài tường hướng Nam; 01 áo mưa màu xanh – vàng, kích thước (1,4x1,07)m, trên áo có chữ “HONDA” màu đỏ trên mặt ngoài tường hướng Bắc; Nhiều sợi nhựa màu xanh – vàng, tập hợp trên đám có kích thước (70,0x50,0)cm; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942; 01 sợi nhựa trên vành sau xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942; Dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên phần kim loại gác chân sau bên phải xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942; Dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên phần nhựa dưới yên xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942; Chất bẩn trên yên xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942; Chất bẩn trên tay cầm xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1 – 2942; Nhiều sợi dây nhựa màu xanh, vàng trên nền sân từ cửa nhà bà L ra tới vị trí số 10; Đất sát mép đường bê tông của nhà bà L ra.

Quá trình khám nghiệm tử thi thu giữ: Chất bẩn trên bàn và kẽ móng tay, dịch âm đạo, chất bẩn trên các kẽ ngón và bàn chân của nạn nhân; quần áo nạn nhân, 01 mẫu máu của nạn nhân thấm trên thẻ CC2, 10 sợi tóc của nạn nhân, bông gòn trên trước ngực trên đầu vú trái nạn nhân.

Tại Bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Thị Thuyền U về tội “Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt” theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ngU quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 319; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thuyền U mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Do đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tU trả lại cho bị cáo Trần Thị Thuyền U số vật chứng gồm: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 Việt Nam đồng, 01(một) tờ 100.000 Việt Nam đồng, 01 (một) tờ 50.000 Việt Nam đồng, 04 (bốn) tờ 10.000 Việt Nam đồng; 01 (một) sổ tạm trú màu xanh mang tên chủ hộ Trần Thị Thuyền U; 01 (một) giấy khai sinh mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) sổ bảo hiểm xã hội mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Mastel bên trong có 01 sim hiệu Mobifone; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Mastel bên trong có 01 sim hiệu Viettel; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia bên trong có 01 sim hiệu Viettel.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị L là anh Hồ Đông T: 01 (một) viên dạng thể rắn màu đỏ; 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, dài 50,0cm, bản rộng 0,2cm; 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên Lê Thị L; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị L; 02 (hai) giấy sang nhượng đất mang tên Võ Thị Kim A;

01 (một) đơn khiếu nại mang tên Lê Thị L; 01 (một) giấy sang nhượng đất vườn mang tên “Nguyễn Thị Kim P” (bên bán) và “Phạm Ngọc H” (bên mua).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1-2942 và tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ còn lại trong vụ án hiện không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thuyền U: Thống nhất với tội danh mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố đối với bị cáo U và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo còn con nhỏ và lao động chính trong gia đình đề xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

Bị cáo Trần Thị Thuyền U tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định pháp y về mô bệnh học; kết luận giám định pháp y về hóa pháp, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định pháp y về tâm thần, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 01/4/2019, Trần Thị Thuyền U sau khi đi làm về thì phát hiện mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L chết. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn không có tiền làm đám tang cho bà L, lại sợ mọi người nghi ngờ U xâm hại đến tính mạng của bà

L nên U nảy sinh ý định vứt bỏ xác chết của bà L ra ngoài đường để ai phát hiện thì báo chính quyền địa phương chôn cất. Khoảng 22 giờ 30 phút U dùng 01 tấm da quần thi thể bà L rồi dùng chiếc chiếu nhựa màu xanh quấn phía ngoài và chiếc bao bọc 02 chân bà L lại. Sau đó U đưa thi thể bà L từ phòng bếp ra ngoài hiên nhà bỏ lên phía sau xe mô tô biển số 47M1 – 2942 rồi lấy dây nylon buộc lại, tiếp đến U để con gái là cháu Trần Kim T, sinh năm 2012 lên ngồi trên ba ga trước của xe mô tô rồi điều khiển xe chở thi thể bà L bỏ ra khu tập kết rác trên đường N, thuộc tổ 3B, khu phố S, phường T, thành phố Đ.

[3] Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 30^{BF}/19 ngày 06/4/2019 của Bệnh viện Quân y 175, kết luận: Xơ hóa hệ thống động mạch vành kèm nhồi máu cơ tim cấp; Bệnh xơ gan.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 127/128/146/2019/HP ngày 08/4/2019 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trong mẫu máu phủ tạng, máu và nước tiểu vụ “Chưa rõ tung tích”, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 04 tháng 4 năm 2019 không tìm thấy các độc chất thường gặp kể trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/2019/GDPY ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tử thi Lê Thị L bị nhồi máu cơ tim cấp gây suy tim cấp dẫn đến tử vong. Nạn nhân tuổi cao, già yếu, có bệnh lý mạn tính tim mạch và gan.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KL-VPYTW ngày 08/7/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Trần Thị Thuyền U: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách dạng phân liệt (F60.1 – ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*”. Tội phạm và hình phạt được quy định Điều 319 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không thực hiện việc chôn cất người bị hại mà đem bỏ thi thể người bị hại không nơi chôn cất nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*” theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, vi phạm phong tục tập quán trong việc chôn cất thi thể, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn việc đem bỏ thi thể là hành vi phạm tội và bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên vì lo sợ trước việc người bị hại chết và nghĩ mọi người sẽ nghi ngờ do bị cáo gây ra mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến thi thể của người bị hại, cũng là mẹ ruột của bị cáo nên cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm q, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo còn con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Do người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị L là anh Hồ Đông T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần trả lại cho bị cáo Trần Thị Thuyền U: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 Việt Nam đồng, 01 (một) tờ 100.000 Việt Nam đồng, 01 (một) tờ 50.000 Việt Nam đồng, 04 (bốn) tờ 10.000 Việt Nam đồng; 01 (một) sổ tạm trú màu xanh mang tên chủ hộ Trần Thị Thuyền U; 01 (một) giấy khai sinh mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) sổ bảo hiểm xã hội mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Mastel bên trong có 01 sim hiệu Mobifone; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Mastel bên trong có 01 sim hiệu Viettel; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia bên trong có 01 sim hiệu Viettel do đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị L là anh Hồ Đông T: 01 (một) viên dạng thể rắn màu đỏ; 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, dài 50,0cm, bản rộng 0,2cm; 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên Lê Thị L; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị L; 02 (hai) giấy sang nhượng đất mang tên Võ Thị Kim A; 01 (một) đơn khiếu nại mang tên Lê Thị L; 01 (một) giấy sang nhượng đất vườn mang tên “Nguyễn Thị Kim P” (bên bán) và “Phạm Ngọc H” (bên mua).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1-2942 đã cũ do đây là phương tiện trực tiếp để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với số vật chứng thu giữ còn lại trong vụ án do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thuỳ U phạm tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 319; điểm q, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thuỳ U 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tU án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 (một) cái kéo (dạng kéo bấm) dài khoảng 10,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại có bản rộng nhất khoảng 1,2cm và 01 (một) cái kéo dài khoảng 13,0cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại có bản rộng nhất khoảng 1,2cm, tất cả cho vào túi giấy niêm phong có chữ ký ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) sợi dây nilông màu xanh dài khoảng 2,56m, cho vào túi giấy niêm phong; 01 (một) sợi dây nilông màu xanh dài khoảng 1,74m, hai đầu dây được buộc cố định vào hai đầu khung kim loại màu trắng (dạng gác бага giữa xe máy đã cho vào thùng cát tông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đã cũ cho vào túi giấy niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) quần đùi vải màu xanh nhạt và 01 (một) áo thun ngắn tay có hoa văn màu đỏ trắng cho vào túi giấy niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 bịch nilông màu xanh trắng mặt ngoài có chữ “Storm thuốc trừ chuột” và 03 viên nén màu xanh, cho vào túi giấy niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) mảnh giấy, đã cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) tấm nhựa một mặt màu xám và một mặt màu xanh – đen cho vào túi ni lông niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) cuộn giấy vệ sinh màu trắng đã qua sử dụng ,01 (một) cuộn bông gòn màu trắng, 01 (một) cuộn băng keo trong đã qua dụng; 02 (hai) băng keo cá nhân chưa sử dụng ,01 lọ nhựa đựng nước oxi già cho vào túi ni lông niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) sợi dây ni lông màu xanh đang được cuộn tròn, cho vào túi ni lông niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) gói (dạng gói gói đầu) vỏ ngoài bằng vải màu xanh nhạt, hoa văn màu trắng, cho vào thùng cát tông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) tấm nhựa một mặt màu xám và một mặt màu xanh – đen, đã cũ cho vào túi ni lông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) cái màn màu xanh đã cũ đã cho vào thùng cát tông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- Nhiều sợi nhựa màu xanh - trắng - vàng nằm rải rác,cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp màu đỏ cho vào túi ni lông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) sợi dây ni lông dài khoảng 60,0cm và 03 (ba) sợi dây màu xanh và màu vàng được buộc cố định với nhau tạo thành đoạn dài khoảng 1,60m cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) cái kéo dài khoảng 23,1cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, cho vào túi giấy dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 02 (hai) sợi lông tóc cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 04 (bốn) sợi dây ni lông màu xanh và 03 (ba) sợi cho vào túi giấy dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01(một) áo mưa màu xanh - vàng cho vào túi ni lông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- Nhiều sợi nhựa màu xanh - vàng, cho vào túi phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) sợi nhựa cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 03 Bông tăm lau dấu vết màu nâu đỏ bám dính cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- Nhiều sợi dây nhựa màu xanh, vàng cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- Đất sát mép đường bê tông của nhà bà L ra cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 (một) cái chiếu màu xanh – vàng đã cũ cho vào thùng cát tông dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) tấm nhựa, một mặt màu xám và một mặt màu xanh – đen, (tấm nhựa được ghép nối bởi hai tấm khâu bằng chỉ màu trắng), cho vào túi giấy chU dụng dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) sợi lông, tóc màu đen cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 02 (hai) sợi dây nilông màu xanh dài khoảng 1,8m và 1,1m, cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) bao (dạng bao xác rắn) màu xanh cho vào túi giấy chU dụng dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) sợi dây nilông màu xanh dài khoảng 1,62m, cho vào túi giấy chU dụng dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 02 (hai) sợi lông, tóc màu đen cho vào túi giấy chU dụng dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 02 (hai) sợi lông, tóc màu đen dài cho vào túi giấy chU dụng dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- Bông màu trắng dính cố định bởi hai đoạn băng keo trong cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- Bông màu trắng dính cố định bởi 03 (ba) đoạn băng keo trong, dài khoảng 13,8cm, 12,7cm và 11,0cm, bông dán 01 (một) đoạn băng keo trong dài 7,0cm, và 01 (một) miếng băng keo cá nhân tắc cả cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) sợi lông, tóc màu đen dài cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- Bông màu trắng dính bởi 02 (hai) đoạn băng keo dài 9,5cm và 8cm cho vào phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) bịch nilông màu trắng trong, cho vào túi giấy chU dụng dán kín niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- Nhiều giấy ẩm ướt ngấm dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) cho vào thùng cát tông niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 (một) chai còn 90⁰ loại 60ml, đáy rộng 29,5cm cho vào phong bì dán kin niêm phong có chữ ký của ĐTV Nguyễn Văn Đức.

- 01 miếng bông kèm băng dính thu trên ngực trái của nạn nhân đã cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 bông tăm có dính mẫu máu của nạn nhân CC2 đã cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 bông tăm thấmVật chất trên bàn tay và các kẽ ngón tay trái của nạn nhân đã cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 10 sợi tóc của nạn nhân đã cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 bông tăm thấm Dịch thu bên trong âm đạo của nạn nhân đã cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- 01 chất bẩn(đất) đã cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

- Quần, áo mặc trên người của nạn nhân đã cho vào hộp giấy niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thuyền U: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 Việt Nam đồng, 01(một) tờ 100.000 Việt Nam đồng, 01 (một) tờ 50.000 Việt Nam đồng, 04 (bốn) tờ 10.000 Việt Nam đồng; 01 (một) sổ tạm trú màu xanh mang tên chủ hộ Trần Thị Thuyền U; 01 (một) giấy khai sinh mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) sổ bảo hiểm xã hội mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thuyền U; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Mastel bên trong có 01 sim hiệu Mobifone; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Mastel bên trong có 01 sim hiệu Viettel; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia bên trong có 01 sim hiệu Viettel (VKS 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 45).

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị L là anh Hồ Đông T: 01 (một) viên dạng thể rắn màu đỏ; 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, dài 50,0cm, bản rộng 0,2cm; 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên Lê Thị L; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị L; 02 (hai) giấy sang nhượng đất mang tên Võ Thị Kim A; 01 (một) đơn khiếu nại mang tên Lê Thị L; 01 (một) giấy sang nhượng đất vườn mang tên “Nguyễn Thị Kim P” (bên bán) và “Phạm Ngọc H” (bên mua) tất cả giấy tờ trên đã được cho vào một túi niêm phong có chữ ký của ĐTV Phạm Quốc Việt Hùng (VKS 40, 41, 42, 43).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 47M1-2942 đã cũ, không kiểm tra được số khung số máy (VKS 55).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001733. L 1 lưu tại cuốn ngày 30/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo U phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An